TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Á, sinh năm: 1998; địa chỉ: thôn Đ, xã A, thành phố Đ (nay là khu Đ, phường A), tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Đào Văn Q, sinh năm: 1987; địa chỉ: thôn Đ, xã A, thành phố Đ (nay là khu Đ, phường A), tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Á và anh Đào Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Á và anh Đào Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lê Thị Á có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đào Minh T, sinh ngày 28/11/2018 kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đào Văn Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đào Mạnh T1, sinh ngày 19/11/2015 kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị Á tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004240 ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Triều (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Quảng Ninh); trả lại chị Á số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường An Sinh, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường